

KẾ HOẠCH
Kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan tổ chức, đơn vị; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 18/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023.

Để việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện được kịp thời, đúng quy định. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện trong việc tổ chức và thực hiện việc kê khai, công khai và kiểm soát tài sản, thu nhập nói chung và kê khai, công khai tài sản, thu nhập bổ sung hàng năm nói riêng.

- Đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo nghiêm, đúng nội dung, đúng thời gian quy định.

- Nâng cao ý thức tự giác, trách nhiệm, trung thực của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập để minh bạch tài sản, thu nhập của mình.

2. Yêu cầu

- Thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập đảm bảo đúng nhiệm vụ, đối tượng, thời gian, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn; triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan tổ chức, đơn vị; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 18/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện phải có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập với các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập

Người có nghĩa vụ kê khai được quy định tại Điều 34 Luật PCTN năm 2018 và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP (*Trừ trường hợp đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý*).

2. Phương thức và thời điểm kê khai

a) Kê khai hằng năm đối với các trường hợp sau:

Người có nghĩa vụ kê khai được quy định tại Khoản 3, Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Kê khai bổ sung đối với trường hợp:

Người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên (*kể cả biến động tăng hay giảm, khi tiến hành kê khai phải giải trình rõ nguyên nhân biến động tăng/giảm*), trừ trường hợp đã kê khai theo quy định tại khoản 3, Điều 36 Luật PCTN năm 2018 (*thuộc đối tượng kê khai hằng năm*).

Việc kê khai hằng năm, kê khai bổ sung phải hoàn thành trước ngày **15/11/2023**. Đối với việc kê khai của người được tiếp nhận, tuyển dụng, bố trí vào vị trí công tác quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 34 của Luật PCTN năm 2018 và kê khai phục vụ công tác cán bộ quy định tại khoản 4 Điều 36 Luật PCTN năm 2018 thì được thực hiện tại thời điểm phát sinh.

3. Mẫu bản kê khai và việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập

- Việc kê khai lần đầu, kê khai hằng năm và kê khai phục vụ công tác cán bộ được thực hiện theo mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Việc kê khai bổ sung được thực hiện theo mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục II được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

4. Tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập

- Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập có trách nhiệm:

+ Ban hành văn bản phân công cán bộ và giao nhiệm vụ cho bộ phận tiếp nhận, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập.

+ Lập, phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại Điều 34 Luật PCTN năm 2018 gửi Thanh Tra huyện tổng hợp để gửi về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định.

+ Chỉ đạo hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai.

+ Chỉ đạo lập sổ theo dõi, giao, nhận bản kê khai.

- Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai theo mẫu và gửi 02 bản kê khai tài sản, thu nhập cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai.

5. Tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập

- Cán bộ được phân công của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý bản kê khai.

- Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì cơ quan, tổ chức, đơn vị yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

- Trong thời hạn chậm nhất 10 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai cho Thanh tra huyện để tổng hợp gửi về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền (Thanh tra tỉnh) theo quy định tại Điều 30 Luật PCTN năm 2018 và Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

6. Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

Việc công khai bản kê khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

III. THỰC HIỆN BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP

Trong phạm vi thẩm quyền, trách nhiệm quản lý của mình, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện báo cáo kết quả triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 về Thanh tra huyện chậm nhất là ngày **01/12/2023** để tổng hợp (*Đính kèm mẫu báo cáo*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình bảo đảm kịp thời, thống nhất, hiệu quả; chỉ đạo tổ chức việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập; thực hiện chế độ báo cáo, bàn giao danh sách, bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Thanh tra huyện) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Thanh tra huyện chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và các cơ quan liên quan về kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo quy định; tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Thanh tra tỉnh theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này; quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh đến Thanh tra huyện để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- TT. Huyện ủy (b/c);
- TT. HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy;
- Các phòng, ban, ngành huyện trực thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, NC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Văn Nghị